

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MIỀN ĐÔNG**
Số: 01/01/2026/BC-MDG

PHỤ LỤC V
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 27 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- **Tên công ty đại chúng:** Công ty Cổ phần Miền Đông.
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.
- **Điện thoại:** 0251.3836371- **Fax:** 0251.3836194 **mail:**miendong1986@gmail.com
- **Vốn điều lệ:** 108.890.310.000 đồng
- **Mã chứng khoán:**MDG
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện từ ngày 01/04/2021.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-ĐHCD của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	24/04/2025	- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024. - Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024. - Thông qua Báo cáo thường niên năm 2024. - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính. - Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận

			năm 2025. - Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT	Bắt đầu ngày 29/12/2017	
2	Ông: Lê Đức Dũng	Thành viên HĐQT–Tổng GD	Bắt đầu ngày 19/05/2017	
3	Ông: Trần Bình Trọng	Thành viên HĐQT độc lập	Bắt đầu ngày 25/04/2022	
4	Ông Võ Đức Lợi	Thành viên không điều hành	Bắt đầu ngày 15/04/2024	
5	Ông Trần Quốc Toàn	Thành viên HĐQT độc lập	Bắt đầu ngày 15/04/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 03 phiên họp trực tiếp theo sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT và 18 lượt phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các phiên họp trực tiếp có sự tham gia của Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty nhằm trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT, kịp thời ban hành 24 Nghị quyết để triển khai cho Ban Tổng giám đốc thực hiện.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ theo Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn đối với Ban Tổng giám đốc tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT qua các báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và trao đổi trực tiếp về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời...

Qua hoạt động giám sát năm 2025, Ban TGD điều hành đã có những giải pháp phù hợp thực hiện nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty; hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý Công ty được duy trì tốt, đặc biệt là duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Trong đó từng bước củng cố công tác quản lý theo hướng chặt chẽ, minh bạch, phù hợp với chuẩn mực và quy định hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/01/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua quỹ lương thực chi năm 2024 và kế hoạch quỹ lương năm 2025 của Ban Điều hành	100%
2.	02/01/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua chi lương bổ sung CB.CNV năm 2024	100%
3.	03/01/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua chi lương bổ sung Ban điều hành và Bộ phận quản lý cấp trung	100%
4.	04/01/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Hỗ trợ chi phí đi lại cho HĐQT năm 2025	100%
5.	01/02/2025/NQ-HĐQT	25/02/2025	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
6.	02/02/2025/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông qua phương án nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để mở rộng mỏ đá Tân Mỹ	100%
7.	01/03/2025/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
8.	01/04/2025/NQ-HĐQT	10/04/2025	Điều chỉnh quy mô dự án KDC phục vụ tái định cư tại Phường Long Bình Tân, TP.Biên Hoà	100%
9.	02/04/2025/NQ-HĐQT	14/04/2025	Thông qua chủ trương thanh lý tài sản Máy nghiền VSI	100%
10.	01/05/2025/NQ-HĐQT	21/05/2025	Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025	100%
11.	02/05/2025/NQ-HĐQT	22/05/2025	Thông qua vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV – CN Đồng Nai	100%
12.	01/06/2025/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua phương án nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để mở rộng mỏ đá Tân Mỹ	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13.	02/06/2025/NQ-HĐQT	16/06/2025	Thông qua phương án bảo đảm thực hiện dự án đầu tư khai thác khai thác mỏ đá Tân Mỹ	100%
14.	03/06/2025/NQ-HĐQT	24/06/2025	Thông qua vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Đồng Nai	100%
15.	01/08/2025/NQ-HĐQT	08/08/2025	Thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định	100%
16.	02/08/2025/NQ-HĐQT	26/08/2025	Thay đổi mẫu con dấu công ty và chi nhánh	100%
17.	03/08/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua phương án mua đất phục vụ mỏ đá Tân Mỹ	100%
18.	04/08/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua chủ trương sửa chữa, cải tạo nhà số N3/4, KP5, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai của Công ty	100%
19.	01/09/2025/NQ-HĐQT	19/09/2025	Thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định	100%
20.	01/10/2025/NQ-HĐQT	03/10/2025	Thông qua vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – CN Đồng Nai	100%
21.	01/11/2025/NQ-HĐQT	17/11/2025	Thông qua phương án nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để mở rộng mỏ đá Tân Mỹ	100%
22.	02/11/2025/NQ-HĐQT	24/11/2025	Thông qua phương án nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để mở rộng mỏ đá Tân Mỹ	100%
23.	01/12/2025/NQ-HĐQT	09/12/2025	Thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định	100%
24.	02/12/2025/NQ-HĐQT	16/12/2025	Thông qua vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để phục vụ công tác bồi thường, nhận chuyển nhượng đất để thực hiện mở rộng mỏ đá Tân Mỹ	100%

III. Ủy ban Kiểm toán

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán (UBKT) đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của UBKT, tiến hành giám sát, rà soát, theo dõi, đánh giá, kiến nghị, yêu cầu...các nội dung thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ của UBKT để đảm bảo việc tuân thủ các định hướng và Nghị quyết mà ĐHĐCĐ thông qua.

UBKT đã rà soát duyệt ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 cùng với danh mục rủi ro theo chuyên đề kiểm toán tại từng phòng ban nghiệp vụ, công trình, Xí nghiệp đá Miền Đông đảm bảo các rủi ro trong từng lĩnh vực hoạt động được giám sát và các quy trình, quy định được tuân thủ.

UBKT đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đã đề ra.

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông: Trần Bình Trọng	Chủ tịch UBKT	24/06/2022	Thạc sỹ kinh tế (Ngành kế toán)
2	Ông: Võ Đức Lợi	Thành viên UBKT	15/04/2024	Cử nhân tài chính Ngân hàng
3	Ông: Trần Quốc Toàn	Thành viên UBKT	15/04/2024	Cử nhân tài chính Doanh nghiệp

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Trần Bình Trọng	2	100%	100%	
2	Ông: Võ Đức Lợi	2	100%	100%	
3	Ông: Trần Quốc Toàn	2	100%	100%	

Trong năm 2025 Ủy ban kiểm toán (UBKT) cũng đã tổ chức 02 cuộc họp và thông qua các nội dung:

- Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 và danh mục rủi ro theo chuyên đề kiểm toán tại các phòng ban công ty, xí nghiệp đảm bảo các rủi ro trong từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh được giám sát, các quy trình, quy định được tuân thủ.

- Rà soát hệ thống kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro, rà soát các giao dịch người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và ĐHĐCĐ, xem xét các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của doanh nghiệp, trao đổi với các thành

viên HĐQT khác, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động của UBKT, thông qua và trình HĐQT các chính sách phát triển và quản lý rủi ro, đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty...và tổ chức các cuộc họp khác với sự tham gia đầy đủ của các thành viên UBKT.

3. Hoạt động giám sát Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1 Kết quả giám sát đối với HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc duy trì hoạt động và tổ chức hội họp, tiến hành biểu quyết thông qua các quyết định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tiếp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các định hướng, chiến lược, chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty để Ban Tổng giám đốc thực hiện điều hành phù hợp với quy định, chính sách của Công ty.

Số lượng thành viên HĐQT của Công ty là 05 người. Trong đó 02 thành viên HĐQT độc lập, 03 thành viên HĐQT không điều hành và 02 thành viên HĐQT điều hành. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập, thành viên Ủy ban kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành. Không có thành viên HĐQT nào nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của hơn 5 công ty khác.

3.2 Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

a. Tình hình doanh thu và lợi nhuận năm 2025:

- Kết quả kinh doanh năm 2025 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, trong đó lợi nhuận vượt mức cao so với kế hoạch năm, cụ thể như sau:

+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện là 240,601 tỷ đồng, đạt 104,6% kế hoạch năm (kế hoạch năm là: 230,063 tỷ đồng), tăng 5% so với cùng kỳ năm 2024 (doanh thu năm 2024: 228,67 tỷ đồng).

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 44,259 tỷ đồng, đạt 261% kế hoạch năm (kế hoạch năm là: 16,959 tỷ đồng) và bằng 1.113% lợi nhuận sau thuế năm 2024 (lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 3,976 tỷ đồng).

- Lợi nhuận thực hiện cả năm 2025 đạt vượt cao so với kế hoạch do các yếu tố như sau: doanh thu sản phẩm đã thực hiện đạt mức cao do giá bán tăng, cùng với việc kiểm soát chi phí hợp lý, hiệu quả khai thác và tiêu thụ sản phẩm đã được cải thiện rõ rệt, góp phần quan trọng vào kết quả lợi nhuận chung của cả năm.

b. Kết quả đối với giám sát Báo cáo tài chính (BCTC), tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

- Qua giám sát tính trung thực BCTC của Công ty trước khi công bố chính thức ra bên ngoài liên quan đến kết quả tài chính. Công ty thực hiện lập và công bố thông tin BCTC năm 2024 kiểm toán, BCTC quý và bán niên năm 2025 phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và theo các quy định của pháp lệnh hiện hành. Tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan công tác kế toán, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý. Trong kỳ, không phát hiện giao dịch bất thường nào liên quan các giao

dịch mua bán hàng hóa, góp vốn, chia cổ tức... Tình hình thanh toán, trích nộp các khoản nghĩa vụ Nhà nước được đảm bảo.

- Qua theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, bộ phận kiểm toán nội bộ thống nhất số liệu BCTC năm 2024 sau soát xét, Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2025 của Ban điều hành.

c. Kết quả đối với giám sát Bộ phận kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty.

Thực hiện theo Nghị định số 05/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ (KTNB). UBKT cũng đã xây dựng kế hoạch kiểm toán năm 2025, danh mục rủi ro cho từng lĩnh vực kiểm toán. Trong năm 2025, UBKT đã thực hiện 02 cuộc kiểm tra trên cơ sở đánh giá rủi ro, tính tuân thủ quy trình, quy định cho các hoạt động chính tại Xí nghiệp và Phòng ban công ty. Qua đó, UBKT đã đưa ra nhận định, đánh giá tính hiệu quả của công tác quản lý, giám sát và tuân thủ góp phần đảm bảo an toàn sản xuất của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Việc phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán (UBKT) với HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty, các cán bộ quản lý khác và các cổ đông của Công ty luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Công ty và vì lợi ích của cổ đông. UBKT tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tham gia ý kiến, trao đổi các nội dung được thảo luận trong phiên họp, được HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các bộ phận quản lý khác tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động của UBKT, các kiến nghị, đề xuất của UBKT được HĐQT xem xét chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc. Chủ tịch UBKT và các thành viên UBKT, đồng thời là thành viên HĐQT nên rất thuận lợi trong việc phối hợp, cùng với sự hỗ trợ và tương tác của Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác thường xuyên trao đổi, nắm bắt sâu về tình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty để có những giải pháp kịp thời và kế hoạch hành động phù hợp.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông: Lê Đức Dũng	Tổng giám đốc	01/09/1971	- Kỹ sư Mỏ địa chất - Cử nhân QTKD	Tái bổ nhiệm 15/04/2024
2	Ông: Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng giám đốc	26/06/1975	Cử nhân kế toán	Tái bổ nhiệm 06/05/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Văn Vân	19/09/1986	Cử nhân kinh tế - kế toán	Tái bổ nhiệm 06/05/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

1. Danh sách có chứng chỉ quản trị công ty do UBCK Nhà nước cấp:

Stt	Họ Và Tên	Chức danh	Ghi Chú
01	Võ Văn Lân	Chủ tịch HĐQT	
02	Lê Đức Dũng	Thành viên HĐQT-TGD	

2. Danh sách chưa có chứng chỉ quản trị công ty do UBCK Nhà nước cấp:

Stt	Họ Và Tên	Chức danh	Ghi Chú
01	Trần Bình Trọng	Thành viên HĐQT độc lập- Chủ tịch UBKT	
02	Võ Đức Lợi	Thành viên HĐQT không điều hành- Thành viên UBKT	
03	Trần Quốc Toàn	Thành viên HĐQT độc lập- Thành viên UBKT	
04	Thượng Văn Huyện	Người phụ trách QTCT	

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

Xem PHỤ LỤC 1 kèm theo báo cáo

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp,	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	-------------------------	-------------------------------	---------------------------------	-------------------------------	---------------------------------------	---------

			nơi cấp NSH	liên hệ		ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	dịch	

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Giao dịch giữa Công ty CP Miền Đông (MDG) và Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3-2 (C32):

- MDG mua hàng hóa, dịch vụ, thành phẩm của C32: **0** đồng.
- MDG bán hàng hóa, dịch vụ, thành phẩm cho C32: **4.664.100** đồng.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành : *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác : *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

stt .	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/							

Xem PHỤ LỤC 2 kèm theo báo cáo

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Văn Lãnh		965.260	8,865	515.260	4,732	Bán
2	Võ Đức Lợi		400	0,004	450.400	4,136	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- UBCKNN (IDS);
- SGDHCM (ECM);
- Website công ty;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Võ Văn Lãnh

APPENDIX V

**MIEN DONG JOINT
STOCK COMPANY**
No.: 01/01/2026/BC-MDG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Dong Nai, January 27, 2026

REPORT **Corporate Governance Report for the Year 2025**

To:

- State Securities Commission of Viet Nam.
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- **Name of the public company:** Mien Dong Joint Stock Company.
- **Head office address:** Road No. 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province
- **Telephone:** 0251.3836371- **Fax:** 0251.3836194- **Email:** miendong1986@gmail.com
- **Charter capital:** VND 108.890.310.000
- **Stock ticker:** MDG
- **Corporate governance structure:** General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, and Audit Committee under the Board of Directors.
- **Internal audit function:** Implemented since April 1, 2021.

I. ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including resolutions adopted by written opinions)

No.	Resolution No.	Date	Main contents
1	Resolution No. 01/2025/NQ-AGM of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	April 24, 2025	- Approval of the audited financial statements for the year 2024. - Approval of the Corporate Governance Report for 2024. - Approval of the Annual Report for 2024. - Approval of business performance results for 2024 and the business plan for 2025 with key targets. - Approval of the investment plan for 2025. - Approval of the profit distribution plan for 2024 and the profit distribution plan for 2025. - Approval of authorization to the Board of Directors to review, evaluate and select an auditing firm to perform review and audit of the 2025 financial statements.

II. BOARD OF DIRECTORS

1. Information on members of the Board of Directors (BOD):

No.	Member of the BOD	Position / status (Independent Board member, Non-Executive Board member)	Date of commencement/cessation as a member of the Board of Directors / Independent Board member	
			Date of appointment	Date of dismissal
1	Mr. Vo Van Lanh	Chairman of the Board	December 29, 2017	
2	Mr. Le Duc Dung	Board Member – General Director	May 19, 2017	
3	Mr. Tran Binh Trong	Independent Board Member	April 25, 2022	
4	Mr. Vo Duc Loi	Non-executive Board Member	April 15, 2024	
5	Mr. Tran Quoc Toan	Independent Board Member	April 15, 2024	

2. Meetings of the Board of Directors:

In 2025, the Board of Directors convened 03 in-person meetings and conducted 18 written opinion polls among Board members. The meetings were attended by the Executive Management to discuss and decide on matters within the authority of the Board of Directors. As a result, twenty – four (24) resolutions were issued to guide the Executive Management in implementation

3. Supervisory activities of the Board of Directors over the Executive Management:

Based on the Company's Charter and Internal Corporate Governance Regulations, the Board of Directors conducted supervision over the Executive Management and other managers in operating business activities and implementing resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors through regular and ad-hoc meetings, periodic monthly and quarterly reports, electronic communications, and direct discussions...

Through supervision activities in 2025, the Executive Management implemented appropriate solutions to fulfill assigned duties, complied with applicable laws and internal regulations, and maintained an effective organizational, control, and management system, particularly ensuring stable production and business operations. Corporate governance has been gradually strengthened towards transparency, prudence, and compliance with prevailing standards and regulations.

4. Activities of sub-committees under the Board of Directors: None

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

No.	Resolution No.	Date	Contents	Approval rate
1.	01/01/2025/NQ-BOD	January 16, 2025	Approval of the actual payroll fund for 2024 and the payroll budget plan for 2025 of the Executive Management	100%
2.	02/01/2025/NQ-BOD	January 16, 2025	Approval of additional salary payments to employees for 2024	100%
3.	03/01/2025/NQ-BOD	January 16, 2025	Approval of additional salary payments to the Executive Management and middle-level management	100%
4.	04/01/2025/NQ-BOD	January 16, 2025	Approval of travel expense support for the Board of Directors in 2025	100%
5.	01/02/2025/NQ-BOD	February 25, 2025	Approval of the convening of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM)	100%
6.	02/02/2025/NQ-BOD	February 28, 2025	Approval of the plan for receiving the transfer of land use rights to expand Tan My Stone Quarry	100%
7.	01/03/2025/NQ-BOD	March 25, 2025	Approval of the contents to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
8.	01/04/2025/NQ-BOD	April 10, 2025	Approval of the adjustment to the scale of the residential area project serving resettlement purposes in Long Binh Tan Ward, Bien Hoa City	100%
9.	02/04/2025/NQ-BOD	April 14, 2025	Approval of the policy for liquidation of the VSI crusher asset	100%
10.	01/05/2025/NQ-BOD	May 21, 2025	Approval of the selection of the independent audit firm for fiscal year 2025	100%
11.	02/05/2025/NQ-BOD	May 22, 2025	Approval of loan facilities and the use of assets as collateral at BIDV – Dong Nai Branch	100%
12.	01/06/2025/NQ-BOD	June 09, 2025	Approval of the plan for receiving the transfer of land use rights to expand Tan My Stone Quarry	100%
13.	02/06/2025/NQ-BOD	June 16, 2025	Approval of the plan for ensuring performance of the investment project for the exploitation of Tan My Stone Quarry	100%
14.	03/06/2025/NQ-BOD	June 24, 2025	Approval of loan facilities and the use of assets as collateral at Military Commercial Joint Stock Bank (MB Bank) – Dong Nai Branch	100%
15.	01/08/2025/NQ-BOD	August 08, 2025	Approval of the policy for liquidation of fixed assets	100%

No.	Resolution No.	Date	Contents	Approval rate
16.	02/08/2025/NQ-BOD	August 26, 2025	Approval of the change of the Company's and its branches' seal specimens	100%
17.	03/08/2025/NQ-BOD	August 29, 2025	Approval of the plan for land acquisition to serve Tan My Stone Quarry	100%
18.	04/08/2025/NQ-BOD	August 29, 2025	Approval of the policy for repair and renovation of the house located at No. N3/4, Quarter 5, Long Hung Ward, Dong Nai Province, owned by the Company	100%
19.	01/09/2025/NQ-BOD	September 19, 2025	Approval of the policy for the liquidation of fixed assets	100%
20.	01/10/2025/NQ-BOD	October 03, 2025	Approval of loan facilities and the use of assets as collateral at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) – Dong Nai Branch	100%
21.	01/11/2025/NQ-BOD	November 17, 2025	Approval of the plan for receiving the transfer of land use rights to expand Tan My Stone Quarry	100%
22.	02/11/2025/NQ-BOD	November 24, 2025	Approval of the plan for receiving the transfer of land use rights to expand Tan My Stone Quarry	100%
23.	01/12/2025/NQ-BOD	December 09, 2025	Approval of the policy for the liquidation of fixed assets	100%
24.	02/12/2025/NQ-BOD	December 16, 2025	Approval of loan facilities and the use of assets as collateral at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Dong Nai Branch, to serve compensation payments and land acquisition for the expansion of Tan My Stone Quarry	100%

III. AUDIT COMMITTEE

In 2025, the Audit Committee (AC) duly performed its duties in accordance with its Operating Charter, including supervising, reviewing, monitoring, evaluating, making recommendations... requesting actions within its authority and responsibilities, in order to ensure compliance with the orientations and resolutions approved by the General Meeting of Shareholders (GMS).

The AC reviewed, approved, and issued the Internal Audit Plan for 2025, together with the risk register by audit themes for each functional department, projects, and the Mien Dong Stone Enterprise. This ensured that risks across all operational areas were adequately

supervised and that internal processes and regulations were properly complied with.

The AC fully participated in meetings of the Board of Directors (BOD) to closely monitor and supervise the implementation of the Company's production and business plans in accordance with the approved resolutions.

1. Information on Members of the Audit Committee:

No.	Member of the Audit Committee (AC)	Position	Date of commencement as a member of the AC	Professional qualifications
1	Mr. Tran Binh Trong	Chairman	June 24, 2022	Master of Economics (Accounting)
2	Mr. Vo Duc Loi	Member	April 15, 2024	Bachelor of Finance & Banking
3	Mr. Tran Quoc Toan	Member	April 15, 2024	Bachelor of Corporate Finance

2. Meetings of the Audit Committee:

No.	Member of the Supervisory Board / Audit Committee	Number of meetings attended	Meeting attendance rate (%)	Voting rate (%)	Reason for non-attendance
1	Mr. Tran Binh Trong	2	100%	100%	
2	Mr. Vo Duc Loi	2	100%	100%	
3	Mr. Tran Quoc Toan	2	100%	100%	

In 2025, the Audit Committee convened two (02) meetings and approved the following key matters:

- The Internal Audit Plan for 2025 and the risk register by audit themes applicable to the Company's departments and subsidiaries, ensuring that risks in each production and business area were effectively monitored and that internal processes and regulations were strictly complied with.

The review of the internal audit system and risk management framework, the review of related-party transactions falling under the approval authority of the BOD and the GMS, the examination of documents related to the Company's operational performance, and discussions with other BOD members, the Board of Management, and other key executives to collect information in support of AC activities. The AC also approved and submitted to the BOD policies on development and risk management, proposed solutions to address risks arising from the Company's operations...organized other meetings with the full participation of AC members.

3. Supervisory Activities of the Audit Committee over the Board of Directors,

Executive Management, and Shareholders:

3.1 Results of Supervision over the Board of Directors:

In 2025, the Board of Directors effectively fulfilled its role in maintaining the Company's operations and organizing meetings, voting on and approving decisions in compliance with applicable laws and the Company's Charter. BOD members attended meetings in full and provided written opinions on matters within the BOD's authority with a high sense of responsibility, thereby setting strategic orientations, directions, guidance, and regularly supervising the Company's operations to ensure that the Board of Management conducted executive activities in accordance with the Company's regulations and policies.

The Board of Directors consists of five (05) members, including two (02) Independent Directors, three (03) Non-Executive Directors, and two (02) Executive Directors. The Chairperson of the Audit Committee is an Independent Director; other AC members include one Independent Director and one Non-Executive Director. No member of the BOD concurrently holds membership on the board of directors of more than five (05) other companies.

3.2 Results of Supervision over the Executive Board and Shareholders:

a. Revenue and Profit Performance in 2025:

- In 2025, the Company exceeded its planned targets for both revenue and profit, with profit significantly surpassing the annual plan, as detailed below:

- + Revenue from production and business activities amounted to VND 240.601 billion, achieving 104.6% of the annual plan (annual plan: VND 230.063 billion), representing an increase of 5% compared to 2024 (2024 revenue: VND 228.67 billion).

- + Profit after tax reached VND 44.259 billion, equivalent to 261% of the annual plan (annual plan: VND 16.959 billion) and 1,113% of profit after tax in 2024 (2024 profit after tax: VND 3.976 billion).

- The substantial outperformance of profit in 2025 compared to the plan was mainly attributable to higher-than-expected revenue from stone products due to increased selling prices, effective cost control, and significant improvements in quarrying efficiency and product consumption. These factors made an important contribution to the Company's overall profitability for the year.

b. Results of Supervision over the Financial Statements, Operating Performance, and Financial Position of the Company:

- Through supervision of the truthfulness and reliability of the Company's financial statements prior to public disclosure, the Company prepared and disclosed the audited financial statements for 2024, as well as the quarterly and semi-annual financial statements for 2025, in compliance with the applicable accounting regime, accounting standards, and prevailing legal regulations. The Company fully complied with accounting regulations, ensuring the principles of prudence, reasonableness, and faithful representation. During the period, no unusual transactions were identified in relation to the purchase and sale of goods, capital contributions, dividend distributions, or other transactions... The settlement and fulfillment of obligations to the State were duly ensured.

- Based on the monitoring and evaluation of the independence and objectivity of the external audit firm and the effectiveness of the audit process, the Internal Audit function concurred with the audited figures of the 2024 financial statements and the reviewed semi-annual financial statements for 2025 prepared by the Board of Management.

c. Results of Supervision over Internal Audit and Risk Management.

In compliance with Government Decree No. 05/2019/ND-CP on Internal Audit, the Audit Committee established the Internal Audit Plan for 2025 and the risk register for each audit area. During 2025, the AC conducted two (02) inspections based on risk assessment and compliance with internal processes and regulations, focusing on key operational activities at the Company's enterprises and functional departments. Through these activities, the AC provided assessments and evaluations of the effectiveness of management, supervision, and compliance, thereby contributing to the assurance of safe and stable production operations of the Company.

4. Coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, Executive Management, and Other Managers:

The coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the Board of Management, other executives, and shareholders of the Company was conducted in strict compliance with legal regulations, the Company's internal regulations, and in the best interests of shareholders. The Audit Committee fully participated in BOD meetings, provided opinions, and engaged in discussions on matters deliberated at such meetings. The BOD, the Board of Management, and other management units facilitated the timely and adequate provision of all information, documents, and records necessary for the AC's activities, recommendations and proposals made by the Audit Committee were duly considered by the BOD and implemented by the Board of Management in a serious and responsible manner. As the Chairperson and members of the Audit Committee concurrently serve as members of the Board of Directors, coordination was highly effective. Together with the support and close interaction of the executive management and other managers, the AC was able to regularly exchange information and gain an in-depth understanding of the Company's daily production and business activities, thereby enabling timely solutions and appropriate action plans.

5. Other Activities of the Audit Committee (if any): None

IV. Executive Management:

No.	Executive Management member	Position	Date of birth	Professional qualifications	Date of appointment/dismissal
1	Mr. Le Duc Dung	General Director (CEO)	Septemer 01, 1971	- Mining and Geological Engineer - Bachelor of Business Administration	Reappointed on 15 April 2024
2	Mr. Nguyen Van Minh	CEO	June 26, 1975	Bachelor of Accounting	Reappointed on 06 May 2024

V. Chief Accountant:

Full name	Date of birth	Professional qualifications	Date of appointment/dismissal
Mr. Nguyen Van Van	September 19, 1986	Bachelor of Economics – Accounting	Reappointed on 06 May 2024

VI. Corporate Governance Training:

1. List of Persons Holding Corporate Governance Certificates Issued by the State Securities Commission of Vietnam:

No.	Full name	Title	Notes
01	Mr. Vo Van Lanh	Chairman of the Board of Directors	
02	Mr. Le Duc Dung	Member of the Board of Directors – General Director (CEO)	

2. List of Persons Not Yet Holding Corporate Governance Certificates Issued by the State Securities Commission of Vietnam:

No.	Full name	Title	Notes
01	Mr. Tran Binh Trong	Independent Member of the Board of Directors – Chairman of the Audit Committee	
02	Mr. Vo Duc Loi	Non-Executive Member of the Board of Directors – Member of the Audit Committee	
03	Mr. Tran Quoc Toan	Independent Member of the Board of Directors – Member of the Audit Committee	
04	Mr. Thuong Van Huyen	Person in charge of Corporate Governance	

VII. List of Related Persons of the Public Company and Transactions between Related Persons and the Company

1. List of Related Persons of the Company

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position held at the Company (if any)	Legal ownership document No.*, date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Date of becoming a related person	Date of ceasing to be a related person	Reason	Relationship with the Company

Note: ID/SH No. refers to the Identity Card/Passport number (for individuals) or the Enterprise Registration Certificate number, Operating License, or other equivalent legal documents (for organizations)/Shareholder..

Please refer to APPENDIX 1 attached to this Report.

2. Transactions between the Company and its Related Persons; or between the Company and Major Shareholders, Internal Persons, and Related Persons of Internal Persons:

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	Legal ownership document No.*, date of issue, place of issue	Head office address / Contact address	Transaction date with the Company	Resolution No./Decision of the GMS / BOD approving the transaction (if any, clearly stating the date of issuance)	Details, quantity and total transaction value	Notes

Note: ID/SH No. refers to the Identity Card/Passport number (for individuals) or the Enterprise Registration Certificate number, Operating License, or other equivalent legal documents (for organizations)/Shareholder.

3. Transactions between internal persons of the Company, related persons of internal persons, and subsidiaries or companies under the Company's control: None.

No.	Person executing the transaction	Relationship with the internal person	Relationship with the internal person	Citizen Identification Card/Passport No., date of issue, place of issue	Address	Name of subsidiary/company controlled by the listed company	Transaction date	Details, quantity and total transaction value	Notes

4. Transactions between the Company and Related Parties

4.1. Transactions between the Company and enterprises in which BOD members, Supervisory Board members, the Director (General Director), or other managers have been founding members or have served as BOD members or executive directors within the past three (03) years (as of the reporting date):

Transactions between Mien Dong Joint Stock Company (MDG) and 3-2 Construction Investment Joint Stock Company (C32):

- MDG purchased goods, services, or finished products from C32: VND 0.
- MDG sold goods, services, or finished products to C32: VND 4,664,100.

4.2. Transactions between the Company and enterprises in which related persons of BOD members, Supervisory Board members, the Director (General Director), or other managers are BOD members or executive directors: *None*

4.3. Other transactions that may generate material or non-material benefits for BOD members, Supervisory Board members, the Director (General Director), or other managers: *None*

VIII. Share Transactions of Internal Persons and Related Persons of Internal

Persons

1. List of internal persons and related persons of internal persons

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position held at the Company (if any)	Citizen Identification Card/Passport No., date of issue, place of issue	Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding ratio at the end of the period	Notes
1	(Name of the internal person)							
	(Name of the internal person's related person)							

Please refer to APPENDIX 2 attached to this Report

2. Transactions of internal persons and related persons in respect of the Company's shares

No.	Person executing the transaction	Relationship with the internal person	Number of shares held at the beginning of the period		Number of shares held at the end of the period		Reason for increase/decrease (purchase, sale, conversion, bonus, etc.)
			Number of shares	Ownership ratio (%)	Number of shares	Ownership ratio (%)	
1	Mr. Vo Van Lanh		965.260	8,865	515.260	4,732	Sale
2	Mr. Vo Duc Loi		400	0,004	450.400	4,136	Purchase

IX. Other Matters Requiring Attention: None

Recipients:

- State Securities Commission of Vietnam (IDS);
- Ho Chi Minh Stock Exchange (ECM);
- Company's website;
- Board of Directors and Board of Management;
- Archived.

FOR ANH ON BEHALF OF THE BOD



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Võ Văn Lanh

PHỤ LỤC 1/APPENDIX 1

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY/LIST OF COMPANY INSIDERS

**(KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025 SỐ 01/01/2026/BC-MDG NGÀY 27 THÁNG 01 NĂM 2026/
ATTACHED TO THE REPORT ON THE COMPANY'S GOVERNANCE SITUATION IN 2025 NO. 01/01/2026/BC-MDG DATED 27 JANUARY 2026)**

Stt/ ordinal number	Mã CK/ Stock code	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationshi p with the company/ Insider	Giấy NSH (*)Giấy ĐKKD)/ Owner's Certificate/ ID	Số Giấy NSH (*)/ ID	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office address/ Contact address/	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ End of period share ownersh ip ratio	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting point is company related person/inside r/	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Time of no longer being a related person of the company/in sider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (when changes arise related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of Owner's Certificate number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS																
1	MDG	Võ Văn Lãnh/Mr.Vo Van Lanh	009C11709 5	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board												
2	MDG	Lê Đức Dũng/Mr.Le Duc Dung	009C07674 9	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc/ Board Member - General Director												



[illegible]

2	MDG	Trần Quốc Toàn/Mr. Tran Quoc Toan		Thành viên HĐQT- TV UBKT/ Member of Board of Directors - Audit Committee												
3	MDG	Võ Đức Lợi/Mr. Vo Duc Loi		Thành viên HĐQT- TV UBKT/ Member of Board of Directors - Audit Committee												
III BAN ĐIỀU HÀNH/ BOARD OF DIRECTORS																
1	MDG	Lê Đức Dũng/Mr. Le Duc Dung	009C07674 9	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc/ Board Member - General Director												



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đã ký

2	MDG	Nguyễn Văn Minh/Mr.Nguyen Van Minh		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Manager												
3	MDG	Nguyễn Văn Vân/Mr.Nguyen Van Van		Kế toán trưởng/ Chief Accountant												
IV NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY																
1	MDG	Thượng Văn Huyện/Mr.Thuong Van Huyen		Người PTQTCT/Corporate administrator												



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Võ Văn Lãm

PHỤ LỤC 2/APPENDIX 2

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/LIST OF INSIDERS AND PERSONS RELATED TO INSIDERS
(KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025 SỐ 01/01/2026/BC-MDG NGÀY 27 THÁNG 01 NĂM 2026/
ATTACHED TO THE REPORT ON THE COMPANY'S GOVERNANCE SITUATION IN 2025 NO. 01/01/2026/BC-MDG DATED 27 JANUARY 2026)

Stt/ ordinal number	Mã CK/ Stock code	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationshi p with the company/ Insider	Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD)/ Owner's Certificate (*)/ID/ Passport/ Business Registratio n Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ ID	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head office address/ Contact address/	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ End of period share ownership ratio	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting point is company related person/insi der/	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Time of no longer being a related person of the company/in sider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (when changes arise related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of Owner's Certificate number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS															
1	MDG	Võ Văn Lãnh/Mr.Vo Van Lanh	009C11709 5	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board		CCCD/ID										
1.01	MDG	Võ Văn Hân/Mr.Vo Van Han			Cha/ father	Không có/Not available										
1.02	MDG	Nguyễn Thị Nang/Mrs.Ngu yen Thi Nang			Mẹ/ mother	Không có/Not available										
1.03	MDG	Phạm Văn Lư/Mr.Phạm Van Lu			Cha vợ/ father in law	Không có/Not available										
1.04	MDG	Lê Thị Liều/Mrs.Le Thi Lieu			Mẹ vợ/ mother in law	Không có/Not available										

1.05	MDG	Phạm Thị Hưng/Mrs.Pham Thi Hung			Vợ/ wife	CCCD/ID										
1.06	MDG	Võ Thị Cẩm Hương/Miss.V o Thi Cam Huong	010102693 5 VN Direct		Con đẻ / biological child	CCCD/ID										
1.07	MDG	Võ Thị Xuân Phuong/Miss. Vo Thi Xuan Phuong			Con đẻ / biological child	CCCD/ID										
1.08	MDG	Võ Đức Lợi/Mr.Vo Duc Loi			Con đẻ / biological child	CCCD/ID										
1.09		CTCP CIC39/ CIC39 JSC	009C11709 5		Thành viên HĐQT/ Board member	Giấy ĐKKD/ Business registration certificate										

1.10	MDG	CTCP Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An/ Thu Duc - Long An Centrifugal Concrete Joint Stock Company			Thành viên HĐQT/ Board member	Giấy ĐKKD/ Business registration certificate										
1.11	MDG	CTCP Xây dựng Khoáng sản Tiến Phước/ Tien Phuoc Mineral Construction Joint Stock Company			Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board	Giấy ĐKKD/ Business registration certificate										
1.12	MDG	Công ty cổ phần Miền Đông Đầu tư – Hạ tầng/Mien Dong Investment - Infrastructure Joint Stock Company		Thành viên HĐQT/ Board Member		Giấy ĐKKD/ Business registration certificate										

2	MDG	Lê Đức Đũng/Mr.Le Duc Dung	009C07674 9	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc/ Board Member - General Director		CC/ID										
2.01	MDG	Nguyễn Thị Thúy Hằng/Mrs.Ngu yen Thi Thuy Hang			Vợ/wife	CCCD/ID										
2.02	MDG	Lê Công Định/Mr.Le Cong Dinh			Cha/father	Không có/Not available										
2.03	MDG	Võ Thị Đuyên/Mrs.Vo Thi Duyen			Mẹ đẻ/Mother	Không có/Not available										
2.04	MDG	Nguyễn Vĩnh Phúc/Mr.nguy en Vinh Phuc			Cha vợ/ father in law	Không có/Not available										
2.05	MDG	Hoàng Thị Mai/Mrs.Hoan g Thi Mai			Mẹ vợ/ mother in law	Không có/Not available										
2.06	MDG	Lê Thị Hoài Thu/Mrs.Le Thi Hoai Thu			Chị ruột/older sister	Không có/Not available										

2.07	MDG	Lê Thị Dung/Mrs.Le Thi Dung			Chị ruột/older sister	Không có/Not available										
2.08	MDG	Lê Thị Tú Anh/Mrs.Le ThiTu Anh			Chị ruột/older sister	Không có/Not available										
2.09	MDG	Lê Hồng Phương/Mrs.Le Hong Phuong			Em ruột/younger sister	Không có/Not available										
2.10	MDG	Lê Xuân Thắng/Mr.Le Xuan Thang			Em ruột/younger brother	CCCD/ID										
2.11	MDG	Lê Anh Thư/Miss. Le Anh Thu			Con đẻ/ biological child	Không có/Not available										

325

NG

PH

NE

ĐỒN

2.12	MDG	Lê Thúy Quỳnh/Miss.Lê Thúy Quỳnh			Con đẻ/ biological child	Không có/Not available										
2.13	MDG	Lê Đức Huy/Mr.Lê Đức Huy			Con đẻ/ biological child	Không có/Not available										
2.14	MDG	Mai Sơn Hà/Mr.Mai Sơn Hà			Anh rể/ brother in law	Không có/Not available										
2.15	MDG	Trần Đình Lai/Mr.Trần Đình Lai			Anh rể/ brother in law	Không có/Not available										
2.16	MDG	Trần Đức Hiếu/Mr.Trần Đức Hiếu			Anh rể/ brother in law	Không có/Not available										
2.17	MDG	Võ Thị Châu/Mrs.Võ Thị Châu			Em dâu/ sister in law	Không có/Not available										
2.18	MDG	Lê Thị Quỳnh/Mrs.Lê Thị Quỳnh			Em dâu/ sister in law	Không có/Not available										

3	MDG	Trần Bình Trọng/Mr. Tran Binh Trong		Thành viên HĐQT độc lập – Chủ tịch UBKT/ Independent Board Member - Chairman of the Audit Committee		CCCD/ID										
3.01	MDG	Trần Văn Bình/Mr. Tran Van Binh			Cha/father	CCCD/ID										
3.02	MDG	Nguyễn Thu Hồng/ Mrs. Nguyen Thu Hong			Mẹ/mother	CCCD/ID										
3.03	MDG	Trần Nguyễn Hồng Phúc/Miss. Tran Thi Hong Phuc			Em/ younger brother	CCCD/ID										

4	MDG	Trần Quốc Toàn/Mrs. Tran Quoc Toan		Thành viên HĐQT- TV UBKT/ Member of Board of Directors - Audit Committee		CCCD/ID										
4.1	MDG	Trần Tài/Mr. Tran Tai			Cha đẻ/father	CCCD/ID										
4.2	MDG	Phan Thị Sương/Mrs. Phan Thi Sung			Mẹ đẻ/mother	CCCD/ID										
4.3	MDG	Trần Duy Thiện/Mr. Tran Duy Thien			Em Ruột/ younger brother	CCCD/ID										
4.4	MDG	Trần Thành Công/Mr. Tran Thanh Cong			Em ruột/ younger brother	Không có/Not available										
4.5	MDG	Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư FPT/ FPT Investment Fund Management Joint Stock Company		Thành viên góp vốn/ Capital contributor												

5	MDG	Võ Đức Lợi/Mr. Vo Duc Loi		Thành viên HĐQT- TV UBKT/ Member of Board of Directors - Audit Committee		CCCD/ID										
5.1	MDG	Võ Văn Lân/Mr. Vo Van Lanh	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board		Bố đề/father	CCCD/ID										
5.2	MDG	Phạm Thị Hưng/Mrs. Pham Thi Hung			Mẹ đề/mother	CCCD/ID										
5.3	MDG	Võ Thị Cẩm Hương/Miss. Vo Thi Cam Huong			Chị ruột/ sister	CCCD/ID										

5.4	MDG	Võ Thị Xuân Phuong/Miss. Vo Thi Xuan Phuong			Chị ruột/ sister	CCCD/ID										
5.5	MDG	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Phước Tiên/ Phuoc Tien Construction Investment Joint Stock Company		TV.HĐQT/ Board Member		Giấy ĐKKD/ Business registration certificate										
II	BAN ĐIỀU HÀNH															
1	MDG	Nguyễn Văn Mình/Mr. Nguyen Van Mình		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Manager		CCCD/ID										
1.01	MDG	Trương Thị Trinh/Mrs. Truong Thi Trinh			Vợ/wife	CCCD/ID										
1.02	MDG	Nguyễn Ngọc Mình Châu/Miss. Nguyen Ngoc Mình Chau			Con đẻ/ biological child	Không có/Not available										
1.03	MDG	Nguyễn Ngọc Mình Ánh/Miss. Nguyen Ngoc Mình Anh			Con đẻ/ biological child	Không có/Not available										
1.04	MDG	Nguyễn Xuân Mùi/Mr. Nguyen Xuan Mui			Cha/father	Không có/Not available										

1.05	MDG	Nguyễn Thị Bướm/Mrs. Nguyen Thi Buom			Mẹ/mother	Không có/Not available										
1.06	MDG	Nguyễn Văn Hồng/Mr. Nguyen Hong Van			Anh ruột/ brother	Không có/Not available										
1.07	MDG	Nguyễn Thị Hòa/Mrs. Nguyen Thi Hoa			Chị ruột/ sister	Không có/Not available										
1.08	MDG	Nguyễn Thị Hòa/Mrs. Nguyen Thi Hoa			Chị ruột/ sister	CCCD/ID										
1.09	MDG	Nguyễn Thị Nhưong/Mrs. Nguyen Thi Nhuong			Em ruột/ sister	Không có/Not available										
1.10	MDG	Nguyễn Văn Trí/Mr. Nguyen Van Tri			Em ruột/ younger brother	Không có/Not available										
1.11	MDG	Trương Thương/Mr. Truong Thuong			Cha vợ/ father in law	Không có/Not available										
1.12	MDG	Thái Thị Miêng/Mrs. Thai Thi Mieng			Mẹ vợ/ mother in law	Không có/Not available										
1.13	MDG	Nguyễn Thị Kim Dung/Mrs. Nguyen Thi Kim Dung			Chị dâu/ sister in law	Không có/Not available										
1.14	MDG	Phan Thanh Nhưo7ng/Mr. Phan Thanh Nhuong			Anh rể/ brother in law	Không có/Not available										
1.15	MDG	Nguyễn Đức Thái/Mr. Nguyen Duc Thai			Anh rể/ brother in law	CCCD/ID										

1.16	MDG	Nguyễn Văn Thuận/Mr. Nguyen Van Thuan			Em rể/ brother in law	Không có/Not available										
1.17	MDG	Đinh Hoài Phương/Mrs. Dinh Hoai Phuong			Em dâu/ sister in law	Không có/Not available										
2	MDG	Nguyễn Văn Vân/Mr. Nguyen Van Van		Kế toán trưởng/ Chief Accountant		CCCD/ID										
2.01	MDG	Nguyễn Văn Thân/Mr. Nguyen Van Than			Cha đẻ/father	CCCD/ID										
2.02	MDG	Lê Thị Mát/Mrs. Le Thi Mat			Mẹ đẻ/mother	Không có/Not available										
2.03	MDG	Võ Xuân Bình/Mrs. Vo Xuan Binh			Cha vợ/ father in law	Không có/Not available										
2.04	MDG	Đặng Thị Định/Mrs. Dang Thi Dinh			Mẹ vợ/mother in law	Không có/Not available										

2.05	MDG	Nguyễn Văn Hải/Mr. Nguyen Van Hai			Anh ruột/ brother	Không có/Not available										
2.06	MDG	Nguyễn Thanh Sơn/Mr. Nguyen Thanh Son			Anh ruột/ brother	Không có/Not available										
2.07	MDG	Nguyễn Văn Dũng/Mr. Nguyen Van Dung			Anh ruột/ brother	CCCD/ID										
2.08	MDG	Nguyễn Văn Hoàng/Mr. Nguyen Van Hoang			Anh ruột/ brother	CCCD/ID										
2.09	MDG	Nguyễn Thị Nga/Mrs. Nguyen Thi Nga			Chị ruột/sister	Không có/Not available										

600
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN

2.10	MDG	Võ Thị Hường/Mrs. Vo Thi Huong			Vợ/wife	CCCD/ID										
2.11	MDG	Nguyễn Kim Ngân Thảo/Miss. Nguyen Kim Ngan			Con đẻ/ biological child	Không có/Not available										
2.12	MDG	Nguyễn An Nguyễn/Mr. Nguyen An Nguyen			Con đẻ/ biological child	Không có/Not available										
2.13	MDG	Nguyễn Trọng Hậu/Mr. Nguyen Trong Hau			Em ruột/ younger brother											
2.14	MDG	Nguyễn Thị Thùy/Mrs. Nguyen Thi Thuy			Em ruột/ younger brother	Không có/Not available										
2.15	MDG	Đoàn Thị Đào/Mrs. Doan Thi Dao			Chị dâu/ sister in law	Không có/Not available										

2.16	MDG	Nguyễn Thị Lê/Mrs. Nguyen Thi Le			Chị dâu/ sister in law	Không có/Not available										
2.17	MDG	Cao Thị Thường/Mrs. Cao Thi Thuong			Chị dâu/ sister in law	Không có/Not available										
2.18	MDG	Phạm Thị Lệ/Mrs. Pham Thi Le			Chị dâu/ sister in law	Không có/Not available										
2.19	MDG	Tăng Văn Sơn/Mr. Tang Van Son			Em rể/ brother in law	Không có/Not available										
2.20	MDG	Vũ Văn Hoàn/Mr. Vu Van Hoang			Anh rể/ brother in law	Không có/Not available										
III NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ CORPORATE ADMINISTRATOR																
1	MDG	Thượng Văn Huyện/Mr. Thuong Van Huyen		Người PTQTCT/ Corporate administrat or		CCCD/ID										

1.1	MDG	Nguyễn Thị Thu Huyền/Mrs. Nguyen Thi Thu Huyen			Vợ/wife	CCCD/ID										
1.2	MDG	Thượng Gia Kiệt/Mr. Thuong Gia Kiet			Con đẻ/ biological child	CCCD/ID										
1.3	MDG	Thượng Nhật Minh/Mr. Thuong Nhat Minh			Con đẻ/ biological child	Mã định danh/ Identifier										

1.4	MDG	Thượng Văn Tương/Mr. Thuong Van Tuong			Cha đè/father											
1.5	MDG	Nguyễn Thị Tua/Mrs. Nguyen Thi Tua			Mẹ đè/mother											
1.6	MDG	Nguyễn Văn Trinh/Mr. Nguyen Van Trinh			Cha vợ/father in law	CCCD/ID										



1.7	MDG	Nguyễn Thị Quang/Mrs. Nguyen Thi Quang			Mẹ vợ/mother in law	CCCD/ID										
1.8	MDG	Thượng Trung Hiếu/Mr. Thuong Trung Hieu			Anh ruột/ brother	CCCD/ID										
1.9	MDG	Thượng Văn Quý/Mr. Thuong Van Quy			Anh ruột/ brother	CCCD/ID										

1.10	MDG	Thượng Văn Luyện/Mr. Thuong Van Luan			Anh ruột/ brother	CCCD/ID										
1.11	MDG	Thượng Văn Quận/Mr. Thuong Van Quan			Anh ruột/ brother	CCCD/ID										
1.12	MDG	Thượng Thị Hạnh/Mrs. Thuong Thi Hanh			Chị ruột/ sister	CCCD/ID										

002
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT
NAM
THÀNH
PHỐ
HỒ CHÍ MINH

1.13	MDG	Thượng Thị Phúc/Mrs. Thuong Thi Phuc			Chị ruột/ sister	CCCD/ID										
1.14	MDG	Thượng Thị Lan/Mrs. Thuong Thi Lan			Chị ruột/ sister	CCCD/ID										
1.15	MDG	Thượng Thị Ngoan/Miss. Thuong Thi Ngoan			Em ruột sister	CCCD/ID										

1.16	MDG	Nguyễn Thị Được/Mrs. Nguyen Thi Duoc			Chị dâu/ sister in law	CCCD/ID										
1.17	MDG	Đinh Thị Sương/Mrs. Dinh Thi Suong			Chị dâu/ sister in law	CCCD/ID										
1.18	MDG	Ngô Thị Ao/Mrs. Ngo Thi Ao			Chị dâu/ sister in law	CCCD/ID										

1543
TY
ÂN
ÔN
NG N

1.19	MDG	Võ Thị Mỹ Hạnh/Mrs. Vo Thi My Hanh			Chị dâu/ sister in law	CCCD/ID										
1.20	MDG	Đỗ Văn Tri/Mr. Do Van Tri			Anh rể/ brother in law	CCCD/ID										
1.21	MDG	Nguyễn Văn Hà/Mr. Nguyen Van Ha			Anh rể/ brother in law	CCCD/ID										

1.22	MDG	Nguyễn Minh Sử/Mr. Nguyễn Minh Sử			Anh rể/ brother in law	CCCD/ID										
1.23	MDG	Cty CP ĐTXD Phước Tiến/ Phuoc Tien Construction Investment Joint Stock Company			Thành viên HDQT/ Board member	Giấy ĐKKD/ Business registration certificate										
1.24	MDG	CTCP Xây dựng Khoáng sản Tiến Phước/ Tien Phuoc Mineral Construction Joint Stock Company			Đại diện phần góp vốn/ Representat ive of capital contributio n	Giấy ĐKKD/ Business registration certificate										



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Võ Văn Lành

